

Cần Thơ, ngày 28 tháng 11 năm 2022

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN
VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC**

(Ban hành kèm theo thông báo số 148/TBTS-ĐHNCT, ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nam Cần Thơ)

1. Ngành Quản trị kinh doanh

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
734	Kinh doanh và quản lý (lĩnh vực)		
73401	(Nhóm ngành) Kinh doanh		
7340101	Quản trị kinh doanh		
7340115	Marketing	Nhóm ngành và ngành đúng - không học bổ sung kiến thức	
7340116	Bất động sản		
7340120	Kinh doanh quốc tế		
7340121	Kinh doanh thương mại		
7340122	Thương mại điện tử		
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may		
	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác: <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i>		1. Kinh tế vi mô – 2TC 2. Kinh tế vĩ mô – 2TC 3. Quản trị học – 2TC 4. Nguyên lý thống kê – 2TC 5. Nguyên lý kế toán – 2TC

2. Ngành Luật kinh tế

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
738	Pháp luật	Lĩnh vực đúng	
73801	(Nhóm ngành) Luật	Nhóm ngành đúng - không học bổ sung kiến thức	
7310205	Quản lý nhà nước	Nhóm ngành phù hợp – Học bổ sung 03 học phần: 1. Lý luận NN&PL – 2TC 2. Luật dân sự – 2TC 3. Pháp luật TM HH & DV – 2TC	
78601	(Nhóm ngành) An ninh và trật tự xã hội		
7310201	Chính trị học		
7340102	Quản trị-luật		
	Tất cả các nhóm ngành và ngành khác: <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i>	1. Lý luận NN&PL – 2TC 2. Luật dân sự – 2TC 3. Pháp luật TM HH & DV - 2TC 4. Luật đất đai – 2TC 5. Luật lao động – 2TC 6. Luật doanh nghiệp – 2TC	

3. Ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
772	Sức khỏe	Lĩnh vực đúng	
77202	(Nhóm ngành) Dược học	Nhóm ngành, ngành đúng – không học bổ sung kiến thức	
7720201	Dược học		
7720203	Hóa dược		
77201 7720101	(Nhóm ngành) Y học Bác sĩ đa khoa	Nhóm ngành cùng lĩnh vực (<i>căn cứ bảng điểm trình độ đại học</i>) để xét môn phải học bổ sung kiến thức 1. Hóa dược – 3TC 2. Dược lý – 3TC 3. Dược lâm sàng – 3TC 4. Pháp chế dược – 2TC	

4. Ngành Kỹ thuật ô tô

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Lĩnh vực đúng	
	(nhóm ngành) Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật ô tô	Nhóm ngành đúng - không học bổ sung kiến thức	
7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nhóm ngành cùng lĩnh vực (<i>căn cứ bảng điểm trình độ đại học</i>) để xét môn phải học bổ sung kiến thức 1. Lý thuyết ô tô - 3TC 2. Kết cấu ô tô - 2TC 3. Nguyên lý động cơ đốt trong - 3TC	
7510202	Công nghệ chế tạo máy		
7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử		
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		
	Tất cả các nhóm ngành và ngành khác: <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i>		1. Nhập môn CN KT ô tô - 2TC 2. Lý thuyết ô tô - 3TC 3. Kết cấu ô tô - 2TC 4. Nguyên lý động cơ đốt trong - 3TC 5. Ô tô hiện đại - 2TC

5. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
	Tất cả các nhóm ngành và ngành khác: <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức</i>	1. Quản trị học – 2TC 2. Kinh tế học – 2TC 3. Kinh tế du lịch – 2TC 4. Tổng quan du lịch – 2TC 5. Thiết kế và điều hành tour du lịch – 2TC 6. Quản trị kinh doanh lữ hành – 2TC	

6. Ngành Công nghệ thông tin

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú
748	Máy tính và Công nghệ thông tin	Lĩnh vực đúng	
74801	(Nhóm ngành) Máy tính	Nhóm ngành đúng - không học bổ sung kiến thức	
7480101	Khoa học máy tính		
7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu		
7480103	Kỹ thuật phần mềm		
7480104	Hệ thống thông tin		
7480107	Trí tuệ nhân tạo		
7480109	Khoa học dữ liệu		
74802	Công nghệ thông tin		
7480201	Công nghệ thông tin		
7480202	An toàn thông tin		
7480106	Kỹ thuật máy tính	Nhóm ngành phù hợp – Học bổ sung 03 học phần: 1. Lập trình căn bản - 3TC 2. Phân tích và thiết kế thuật toán - 3TC 3. Toán rời rạc 1 - 3TC	Nếu trong bảng điểm đã có và đạt thì không cần phải học bổ sung
7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính		
7140210	Sư phạm Tin học		
7460117	Toán tin		
7340405	Hệ thống thông tin quản lý		
7340122	Thương mại điện tử		
7320104	Truyền thông đa phương tiện		
7320205	Quản lý thông tin		

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. NGUYỄN VĂN QUANG

Cần Thơ, ngày 28 tháng 11 năm 2022

PHỤ LỤC 2

Bảng quy đổi tương đương cấp độ ngoại ngữ

(Ban hành kèm theo thông báo số: 148/TBTS-ĐHNCT, ngày 28/11/2022)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Văn Quang

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
XÉT TUYỂN SINH CAO HỌC**

MÃ HỒ SƠ

Kính gửi: Hội đồng Tuyển sinh cao học – Trường ĐH Nam Cần Thơ

Ngành đăng ký: Mã ngành:

Họ và Tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:...../...../.....Nơi sinh:.....

Số CMND/CCCD:.....Ngày cấp:Nơi cấp:

Điện thoại liên lạc:/zalo

Email cá nhân¹:

Địa chỉ liên lạc gửi thư :.....

Tốt nghiệp đại học ngành: Năm:.....

• Chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có – thuộc lĩnh vực) tại Trường.Số chứng chỉ: ngày cấp:

• Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ: Điểm (cấp độ)

Đăng ký: Kiểm tra ngoại ngữ Miễn kiểm tra ngoại ngữ

Tôi xin cam đoan những khai báo trên là đúng sự thật.

Hồ sơ gồm có: (photo có chứng thực sao y)

Cần Thơ, ngàythángnăm 20...

1. Bảng TN đại học và bảng điểm:
2. CMND/CCCD:
3. Chứng chỉ:
4. Khác:

Thí sinh đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (2x3 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)

Ảnh (2x3)	Ảnh (2x3)	Ảnh (2x3)	Ảnh (2x3)
---------------------	---------------------	---------------------	---------------------

¹ Mục này là **bắt buộc**, Nhà trường trao đổi thông tin với thí sinh và là tài khoản đăng nhập hệ thống học tập.

MÃ HỒ SƠ

**BIÊN NHẬN HỒ SƠ
TUYỂN SINH CAO HỌC²**

- Họ và tên:Giới tính:
- Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
- Số CMND/CCCD:Ngày cấp:Nơi cấp:
- Ngành dự thi: Đăng ký dự thi tháng/năm:/.....

HỒ SƠ GỒM³ (các bản photo cần chứng thực sao y)

- Phiếu đăng ký dự thi cao học:..... bản và.....ảnh
- Bảng tốt nghiệp Đại học và bảng điểm toàn khóa: bản
- CMND/CCCD: bản
- Chứng chỉ:
- Giấy tờ khác gồm:
- Đăng ký kiểm tra ngoại ngữ Miễn kiểm tra ngoại ngữ

Tổng cộng đã nhận: loại..... tờ.

Nhà trường gửi email đến thí sinh tài liệu hướng dẫn ôn tập, dự đánh giá năng lực ngoại ngữ và các thông báo khác.

Thí sinh cần trình phiếu này và biên lai thu lệ phí khi giao dịch với Trường.

Các khoản tài chính thu

- Lệ phí xét tuyển:
- Lệ phí đánh giá ngoại ngữ:
- Học bổ sung kiến thức:

Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm
Cán bộ điểm tiếp nhận hồ sơ

Xác nhận các khoản lệ phí

*(thí sinh cần lưu giữ chứng từ tài chính
đính kèm phiếu này)*
Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm
Cán bộ thu ngân

Chi tiết liên hệ: Khoa Sau đại học – Khu D -
Trường Đại học Nam Cần Thơ, số 168, đường
Nguyễn Văn Cừ (nối dài),
P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện thoại: (02923)79.88.79
email: khoasaudaihoc@nctu.edu.vn
Website: www.nctu.edu.vn

² Hồ sơ và lệ phí đã nộp không thuộc diện hoàn trả, không có giá trị bảo lưu cho các kỳ thi khác.

³ Thí sinh thường xuyên kiểm tra email để nhận thông tin, thông báo của Trường.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC
BỔ SUNG KIẾN THỨC**

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản

Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ
Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
Số điện thoại: / /
Email*: Zalo:
Địa chỉ liên hệ:
Tốt nghiệp ĐH trường: Năm tốt nghiệp:.....
Ngành (ghi trên bằng tốt nghiệp).....
Chuyên ngành (ghi trên bằng điểm):

II. Thông tin đăng ký (đánh dấu X vào các học phần đăng ký học)

TT	Tên học phần	Số TC	Xác nhận ⁴	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Tổng đăng ký			

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7 và chủ nhật
- **Tổng số học phần đăng ký học** HP
- **Tổng số tiền:**

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

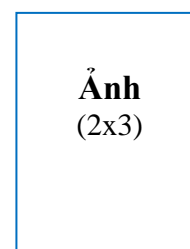
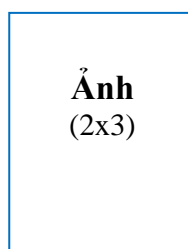
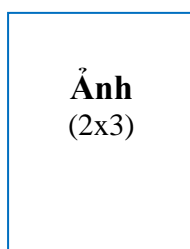
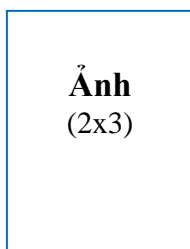
Hồ sơ gồm có: (bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu)

- Bằng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học) và bảng điểm quá trình học đại học.
- Chứng minh thư nhân dân (hoặc căn cước công dân).
- Ảnh chụp chân dung 3x4 cm: 04 cái

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (2x3 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)



⁴ Khoa Sau đại học xác nhận sau khi đối chiếu với bảng điểm đại học.

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản

Họ và tên:Giới tính: Nam Nữ
Ngày sinh:/...../.....Nơi sinh:
Số điện thoại: / /.....
Email*:Zalo:
Địa chỉ liên hệ:
Sinh viên ĐH trường:Học kỳ đang học:.....
Ngành đang học.....Xếp loại học tập:.....
Đăng ký theo học các môn thuộc chương trình cao học:

II. Thông tin đăng ký (đánh dấu X vào các môn đăng ký học)

STT	Tên học phần	Số TC	Xác nhận ⁵	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Tổng đăng ký			

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7 và chủ nhật
- **Tổng số học phần đăng ký học:**..... HP
- **Tổng số tiền:**.....

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

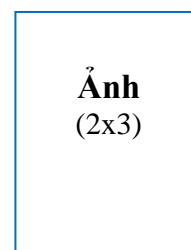
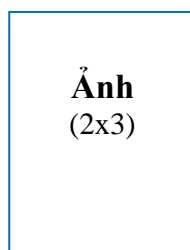
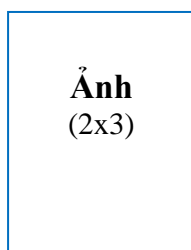
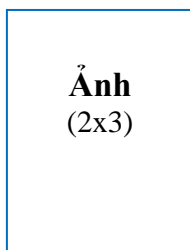
Hồ sơ gồm có: (bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu)

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Bảng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học) và bảng điểm quá trình học đại học.
2. Chứng minh thư nhân dân (hoặc căn cước công dân).
3. Ảnh chụp chân dung 3x4 cm: 04 cái

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (2x3 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)

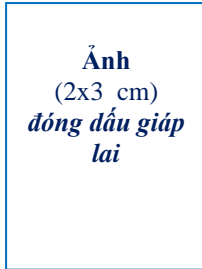


⁵ Khoa Sau đại học xác nhận sau khi đối chiếu với bảng điểm đại học.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA SAU ĐẠI HỌC

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP⁶

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)



<u>MÃ HỒ SƠ</u>

Học phần bổ sung:
.....Phòng

học:Khối nhà học:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: ... / ... /Nơi sinh:

Số điện thoại:Email:

Tài liệu học tập được GV giới thiệu ở buổi học đầu tiên mỗi học phần.

Mỗi học phần bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi kết thúc học phần. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

Phòng Tài chính – Kế hoạch (ký và ghi rõ họ tên)	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (xác nhận đã tiếp nhận đăng ký lớp BSKT)

⁶ Học viên mang theo phiếu này để được vào đúng lớp. Chỉ sử dụng cho đúng học viên và đúng ca học.
Chi tiết cụ thể liên hệ Khoa Sau đại học: (02923)79 88 74 – 0826 629 580

